TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DSST
Ngày: 29- 8- 2023
V/*v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung
2. Bà Trần Thị Nơi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST-DSST ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 21/2023/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số …, tổ …, khu phố .., M, B, Bình Dương

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn V, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố Nh, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh V vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2022 đến tháng 10 năm 2022, anh Nguyễn Văn Th có đặt mua hàng hóa là đồ câu cá của anh Đặng Văn V là chủ cửa hàng đồ câu Thiên An ở tổ dân phố Nhân cầu 3, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình với tổng số tiền là 346.514.480 đồng (Ba trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm mười bốn nghìn bốn trăm tám mươi đồng). Anh Th không có đăng ký kinh doanh, lại chỗ quen biết, tin tưởng lẫn nhau nên hai bên chỉ giao kết hợp đồng miệng với nhau. Theo thỏa thuận, anh Th sẽ chuyển đủ tiền trước, rồi anh V sẽ chuyển hàng sau; cụ thể: anh Th đã chuyển cho anh V đủ số tiền 346.514.480 đồng (Ba trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm mười bốn nghìn bốn trăm tám mươi đồng) vào ngày 18/10/2022 nhưng anh V chuyển hàng cho anh Th không đủ số lượng, không đúng chủng loại, không đúng thời gian nên anh Th không nhận hàng. Sau nhiều lần anh Th yêu cầu anh V thực hiện đúng cam kết hoặc chuyển trả lại tiền thì ngày 15/12/2022 anh V mới trả lại cho anh Th số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Sau khi cộng % đơn hàng cho anh V là 17.400.000 đồng và trừ đi số tiền anh V đã làm quảng cáo cho anh Th. Hai bên đã chốt lại số tiền mua bán đồ câu là 338.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi tám triệu đồng). Đối trừ số tiền 120.000.000 đồng anh V đã trả anh Th thì anh V còn phải thanh toán cho trả anh Th số tiền 218.000.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu đồng). Anh Th đã nhiều lần yêu cầu anh V phải trả số tiền còn nợ nhưng anh V không trả cho anh Th. Nay anh Th yêu cầu anh V phải trả lại anh số tiền còn nợ do không thực hiện giao kết hợp đồng là 218.000.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu đồng), anh Th không yêu cầu tính tiền lãi suất.

Bị đơn là anh Đặng Văn V trong biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải đã trình bày: Vào năm 2022, anh có đăng ký kinh doanh mở cửa hàng đồ câu Thiên An ở tổ dân phố Nhân Cầu 3, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Vào tháng 10 năm 2022, anh Nguyễn Văn Th có đến giao kết hợp đồng miệng với anh về việc mua hàng hóa là đồ câu gồm cần câu và phụ kiện câu. Hai bên thỏa thuận anh Th sẽ chuyển tiền cho anh trước, anh sẽ chuyển hàng sau. Sau khi đã nhận đủ số tiền do anh Th chuyển thì anh đã chuyển đủ hàng cho anh Th nhưng anh Th không nhận hàng với lý do lâu quá nên anh Th đã lấy hàng nơi khác khiến anh phải chuyển hàng về. Đến tháng 11 năm 2022, anh Th có đòi lại anh số tiền đã chuyển và anh đã trả anh Th được số tiền 120.000.000 đồng. Anh xác nhận còn nợ anh Th số tiền còn lại là 218.000.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu đồng) nhưng hiện tại anh chưa có đủ khả năng để trả vì số hàng còn đọng lại do không giao dịch được với anh Th, anh vẫn chưa bán được. Cửa hàng Thiên An của anh đang phải dừng hoạt động. Anh đang phải đi làm thuê bên

ngoài để lấy tiền trả anh Th. Anh đề nghị anh Th cho anh được trả dần theo lộ trình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 440 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án; Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Th; Buộc bị đơn là anh Đặng Văn V có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Văn Th số tiền là 218.000.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu đồng)

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Đặng Văn V đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện từ tháng 10/2022. Ngày 26/5/2023, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với bị đơn. Căn cứ Điều 429

Bộ luật Dân sự, xác định thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Th khởi kiện yêu cầu bị đơn là anh Đặng Văn V phải hoàn trả số tiền theo Hợp đồng mua bán tài sản là 218.000.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu đồng), không yêu cầu lãi suất. Chứng cứ nguyên đơn xuất trình là các văn bản, tài liệu thể hiện tin nhắn giao dịch mua bán hàng hóa qua điện thoại giữa hai bên.

Xét việc mua bán tài sản giữa anh Th và anh V đã được hai bên xác nhận và chốt số tiền anh V phải thanh toán hoàn trả cho anh Th là 218.000.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu đồng). Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th, buộc anh V có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho anh Th.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 440 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Th.

2. Buộc bị đơn là anh Đặng Văn V có nghĩa vụ thanh toán trả anh Nguyễn Văn Th số tiền là 218.000.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại anh Nguyễn Văn Th số tiền 5.450.000 đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00004189 ngày 02/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Anh Đặng Văn V phải nộp 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng